

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 23/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Giảng

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Long

Ông Bùi Đăng Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 02/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 10/5/2019, đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh năm 1982, tại huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T Ké, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn O và bà Phạm Thị K; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, bị tạm giam từ ngày 04/01/2019, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

- Chị Lê Thị Q, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà Z, Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Hà Thị R, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng:

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà Z, Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Tự C, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà F, Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Hà Văn H1, sinh năm 1995 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1993 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1995 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Ông Trịnh Đình L, sinh năm 1960 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 16 giờ 45 phút ngày 26/12/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn H về hành vi tàng trữ để bán trái trái phép chất ma túy tại khu vực Đường Lê Thánh Tông, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc.

Quá trình điều tra, Bùi Văn H khai nhận: Do nghiện chất ma túy, nên khoảng 12 giờ, ngày 26/12/2018, H nhờ một người bạn nghiện, H không biết tên và địa chỉ mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine. Mua được Heroine, H mang về chia số Heroine này thành 04 (*Bốn*) gói nhỏ, H sử dụng 01 (*Một*) gói, còn 03 (*Ba*) gói H để lại bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, có một người lạ gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy, H đồng ý bán và hẹn đến trước số nhà Z Đường L, thị trấn N để nhận ma túy. Khi H đang đứng trước số nhà Z Đường L, thị trấn N đợi người gọi điện thoại đến để bán ma túy cho người này thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang, thu giữ số vật chứng gồm: 02 (*Hai*) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đựng chất màu trắng dạng bột, 01 (*Một*) gói ni lông màu đen bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ đựng chất màu trắng dạng bột, nghi là Heroine, 01 (*Một*) điện thoại di động Iphone màu cam đã cũ, 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius đã cũ, xe mang biển kiểm soát ghi số 36K5-015.xx.

Tại bản kết luận giám định số 266/MT-PC09 ngày 30/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng dạng bột của 02 (*Hai*) gói giấy trắng có dòng kẻ của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,170g (*Không thấy một bầy không gam*), loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng dạng bột của gói ni lông màu đen của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,164g (*Không thấy một sáu bốn không gam*), loại: Heroine.

Quá trình điều tra không xác định được nam thanh niên đã mua giúp ma túy cho H và người gọi điện thoại hỏi mua ma túy của H ngày 26/12/2018, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius đã cũ, xe mang biển kiểm soát ghi số 36K5-015.xx, quá trình điều tra xác định xe có biển kiểm soát 36G5-136.xx là vật chứng của vụ án hình sự khác, nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc tách chuyển vật chứng xử lý cùng vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSNL ngày 01/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử phạt Bùi Văn H từ 30 (*Ba mươi*) tháng đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án là 0,298g (*không thấy hai chín tám gam*) ma túy; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hphone màu cam đã cũ. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống bằng nghề trồng trọt, thu nhập không đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn H đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập đời sống cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc và

của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa; về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và người làm chứng, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/12/2018, Bùi Văn H đã có hành vi cất dấu trong túi quần bên phải H đang mặc 03 (Ba) gói ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,334g (*Không thấy ba ba bốn gam*), đứng trước số nhà Z, Phố L, thị trấn N, huyện N để chờ bán cho người không quen biết gọi điện thoại hỏi mua ma túy của H, thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Bùi Văn H đã phạm vào “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”, chất ma túy bị cáo mua bán trái phép là Heroine có khối lượng dưới 05g (*Năm gam*), phạm vào khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo Bùi Văn H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Ma túy và các tệ nạn từ ma túy đã và đang là mối hiểm họa cho xã hội, làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây nguy hại cho sự phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách của con người và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm. Để hạn chế và từng bước loại bỏ ma túy và các tệ nạn từ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước đã có nhiều giải pháp và Bộ luật Hình sự quy định hình phạt nghiêm khắc đối với tội phạm ma túy. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, hơn ai hết bị cáo phải nhận thức được sự nguy hại của ma túy, các tệ nạn từ ma túy đối với thể chất, tinh thần, nhân cách con người, đối với trật tự, an toàn xã hội và nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội và bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn mua bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lời để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về trao đổi, cất giữ chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, học tập trở thành người tốt. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo nghiện chất ma túy, một tệ nạn bị xã hội lên án và bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo không có khả năng tự cải tạo; để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đấu tranh với các tội phạm về ma túy đang có diễn biến phức tạp ở địa phương, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam, được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống bằng nghề trồng trọt, thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng của vụ án là 0,298g (*Không thấy hai chín tám gam*) ma túy, loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hphone màu cam đã cũ, bị cáo sử dụng để liên lạc bán trái phép chất ma túy, căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung quỹ nhà nước và tiêu hủy tiêu hủy theo quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H phạm "*Tội mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 30 (*Ba mươi*) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/12/2018.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Hphone màu cam đã cũ; tịch thu tiêu hủy 0,298 (*Không thấy hai chín tám gam*) ma túy, loại Heroine

là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói, đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Mai Thị X, Lại Thị Thanh L, Bùi Thị Phương T và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng, Phiếu nhập kho số NK 2019/012 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn H có quyền kháng cáo bản án; chị Hà Thị R có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Ngọc T, chị Lê Thị Q có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Viết Giảng